

Số: 2775 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 01 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính  
trong lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước, Kinh doanh khí  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày  
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị  
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát  
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân  
tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành  
chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục  
hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 100/TTr-SCT  
ngày 25 tháng 7 năm 2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính cấp  
huyện trong lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước, Kinh doanh khí thuộc  
phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.**

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cụ thể hóa việc áp dụng thực thi phương án đơn giản hóa đối với 02 thủ tục hành chính đã được thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, K6, KSTT<sup>(C)</sup>.

*Thao*



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**Phụ lục**  
**Phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính cấp huyện**  
**trong lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước, Kinh doanh khí**  
**thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND*  
*ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

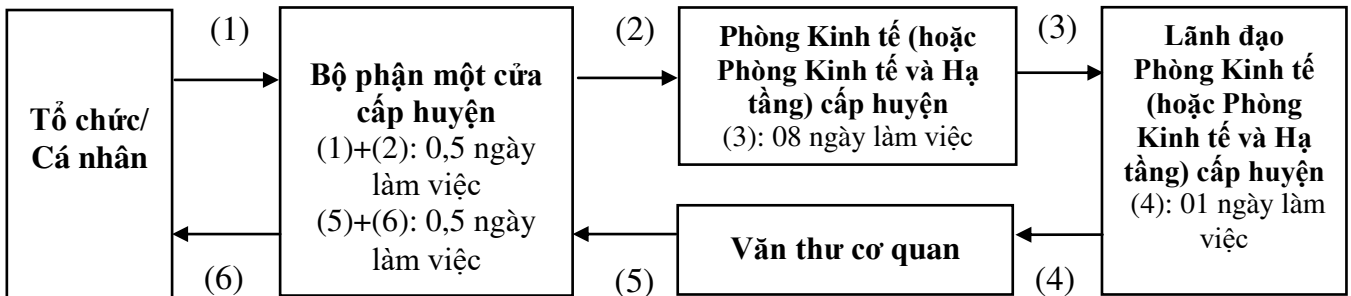
**A. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC**

**I. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Mã số TTHC: 2.000162.000.00.00.H08)**

**1. Nội dung đơn giản hóa**

- Về thời hạn giải quyết: đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục “Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá” được công bố tại Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc (**giảm 05 ngày làm việc**).

- Lý do: qua quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính nêu trên nhận thấy tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và sớm hạn ở mức cao. Do đó, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí và thời gian cho tổ chức, cá nhân, đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc với quy trình xử lý như sau:



**Ghi chú:**

- (1): Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện;  
 (2): Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng);  
 (3): Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng) xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Phòng xem xét;  
 (4): Lãnh đạo Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư;  
 (5): Văn thư chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa cấp huyện;  
 (6): Bộ phận Một cửa cấp huyện trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

## 2. Kiến nghị thực thi

- Tại điểm b khoản 3 Điều 38 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định như sau: *“Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá. Trường hợp tổ chức, cá nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định cơ quan có thẩm quyền cấp phép sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do”*.

- Do đó, theo nội dung tại điểm 1, Mục I của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 38 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định như sau: *“Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá. Trường hợp tổ chức, cá nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định cơ quan có thẩm quyền cấp phép sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do”*.

## 3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa ước tính: 27.830.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa ước tính: 18.630.000 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm cho cá nhân, tổ chức ước tính: 9.200.000 đồng/năm

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí ước tính: 33,06%

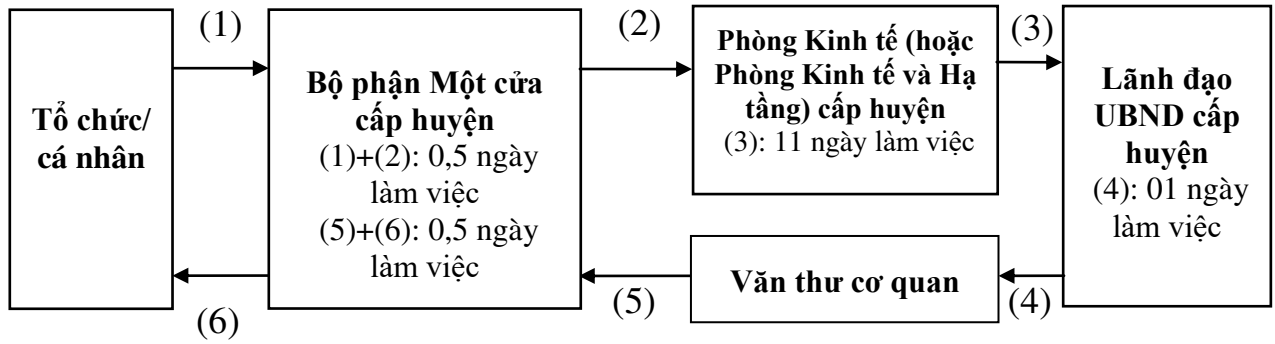
## B. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ

**II. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (Mã số TTHC: 2.001283.000.00.00.H08)**

### 1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng bán lẻ LPG chai” được công bố tại Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh từ 15 ngày làm việc theo quy định xuống còn **13 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc)**.

- Lý do: Qua quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính nêu trên nhận thấy tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và sớm hạn ở mức cao. Do đó, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí và thời gian cho tổ chức, cá nhân, đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống còn 13 ngày làm việc với quy trình xử lý như sau:

**Ghi chú:**

- (1): Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện;  
 (2): Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng);  
 (3): Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng) xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét;  
 (4): Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư;  
 (5): Văn thư chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa cấp huyện;  
 (6): Bộ phận Một cửa cấp huyện trả kết quả cho cơ quan, đơn vị.

**2. Kiến nghị thực thi**

- Tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ như sau: *“Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”*.

- Do đó, theo nội dung tại điểm 1, Mục II của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung khoản 3 Điều 43 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ như sau: *“Trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”*.

**3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa ước tính: 575.100.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa ước tính: 508.860.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm cho cá nhân, tổ chức ước tính: 66.240.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí ước tính: 11,52%.